TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 08-4-2024
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dư Chấn Hưng.

Ông Nguyễn Công Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Tiến T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông Đinh Tiến T thường chở gỗ để bán tại xưởng gỗ của nguyên đơn ở thôn B, xã Đ, huyên Y, tỉnh Bắc Giang. Ngày 27/06/2022, ông Đinh Tiến T hỏi ứng trước số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để mua đồi rừng bạch đàn và sẽ chở gỗ về bán cho nguyên đơn.

Do đó, hai bên đã lập Giấy biên nhận ứng tiền với nội dung: Ông Đinh Tiến T có ứng 200.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến D, số tiền ứng từ ngày 27/06/2022, hẹn đến ngày 26/12/2022 ông Đinh Tiến T sẽ chở gỗ trả hết cho ông D tương ứng với số tiền đã ứng. Tuy nhiên, sau khi ứng được tiền ông T lấy nhiều lý do để trì hoãn không thực hiện như cam kết.

Sau khi nguyên đơn khởi kiện thì ngày 26/10/2023 ông Đinh Tiến T trả 20.000.000 đồng, ngày 17/3/2024 trả 50.000.000 đồng và ngày 08/4/2024 trả tiếp 50.000.000 đồng, đều bằng hình thức chuyển khoản nên tại phiên toà ông D chỉ còn yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả số tiền 80.000.000 đồng.

Về lãi, tại buổi hoà giải hai bên thoả thuận 10%/năm, kể từ ngày bị đơn vi phạm thỏa thuận ngày 26/12/2022. Do đó, về số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 10%/năm, tương ứng 0,83/tháng (làm tròn) trên số tiền còn nợ, cụ thể như sau:

1. Từ ngày 27/12/2022 đến hết ngày 26/10/2023, ngày trả 20.000.000 đồng là 10 tháng, về lãi yêu cầu 10%/năm của số tiền 200.000.000 đồng, tương ứng một tháng 0,83% = 1.660.000/tháng x 10 tháng = 16.600.000 đồng.

2. Từ ngày 27/10/2023 đến hết ngày 17/3/2024, ngày trả 50.000.000 đồng là 04 tháng 20 ngày, về lãi yêu cầu 10%/năm của số tiền 180.000.000 đồng, tương ứng một tháng 0,83% = 1.494.000/tháng (bằng 49.800 đồng/ngày) x 04 tháng, 20 ngày = 6.972.000 đồng.

3. Từ ngày 18/3/2024 đến ngày xét xử 08/4/2024, là 22 ngày, về lãi yêu cầu 10%/năm của số tiền còn nợ 130.000.000 đồng, tương ứng một tháng 0,83% = 1.079.000/tháng (35.966 đồng/ngày) x 22 ngày = 791.252 đồng.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Đinh Tiến T phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 80.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử 08/4/2024, với tổng số tiền 1 + 2 + 3 = 24.363.000 đồng (làm tròn). Tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ phải trả là 104.363.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng ông Đinh Tiến T *trình bày:*

Ngày 27/06/2022, bị đơn và ông Nguyễn Tiến D có được thỏa thuận lập Giấy biên nhận ứng số tiền 200.000.000 đồng để bị đơn mua đổi rừng bạch đàn và sẽ chở gỗ về bán cho ông Nguyễn Tiến D, đúng như ông D trình bày.

Mặc dù hai bên thỏa thuận đến ngày 26/12/2022, bị đơn chở gỗ trả hết cho ông D, nhưng hai bên cũng thỏa thuận ngoài với nhau, nếu trường hợp trời mưa hoặc bận công việc thì không nhất thiết phải đúng theo hạn ngày 26/12/2022. Thực tế, sau đó trời mưa to khoảng tháng 9, 10/2022 làm hỏng đường, đến tháng 5/2023 bị đơn bị tại nạn phải nghỉ mấy tháng. Khoảng cuối tháng 11/2023, bị đơn chuyển khoản trả ông D 20.000.000 đồng hiện chỉ còn nợ 180.000.000 đồng.

Về yêu cầu khởi kiện bị đơn đồng ý trả theo cam kết trước đây, bị đơn sẽ chở gỗ bạch đàn cho ông D để trả đủ số tiền 180.000.000 đồng. Hiện nay bị đơn đã sửa đường vào đồi bạch đàn xong nên đề nghị ông D cho thời hạn đến hết ngày 30/01/2024, bị đơn sẽ khai thác và chở gỗ bạch đàn cho xưởng gỗ của ông D đủ

số tiền 180.000.000 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện cam kết trên thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định và bị đơn phải chịu lãi suất 10%/năm, kể từ ngày bị đơn vi phạm thỏa thuận ngày 26/12/2022.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của mình; về quan hệ pháp luật, đề nghị xác định quan hệ là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 13, 116, 117, 118, 119, 360, 361, 364, 385, 398, 418, 419, 422, 423, 424, 427, 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 39, 217, 218, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Đinh Tiến T có trách nhiệm trả số tiền 80.000.000 đồng; đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 120.000.000 đồng; về yêu cầu lãi suất 10%/năm đối với số tiền đã ứng kể từ ngày vi phạm thỏa thuận 26/12/2022, sau đó giảm dần theo các mốc trả nợ, không chấp nhận. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Đinh Tiến T. Xét thấy, bị đơn ông Đinh Tiến T đã được Toà án triệu hợp lệ lần thứ hai, do đó căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại phiên toà phát biểu của Kiểm sát viên cho rằng quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Xét thấy, từ Điều 430 - 454 của Bộ luật Dân sự quy định về hợp đồng mua bán tài sản thì thấy, thoả thuận giữa nguyên đơn và bị đơn tại Giấy biên nhận ứng tiền ngày 27/6/2022, không thoả mãn các điều kiện của một hợp đồng mua bán tài sản. Tại khoản 2 Điều 431 Bộ luật Dân sự quy định *"Tài sản bán thuộc sở hữu của người bán hoặc người bán có quyền bán"*, tuy nhiên, tại thời điểm ngày 27/6/2022, thì tài sản bán là gỗ bạch đàn bị đơn chưa có, bị đơn chỉ hứa hẹn trước là sẽ có để bán cho và nguyên đơn tin tưởng nên giao số tiền thuộc sở hữu của mình cho bị đơn cầm giữ. Như vậy, tại thời điểm thoả thuận bị đơn chỉ hứa hẹn trước sẽ có gỗ bạch đàn để chở bán cho nguyên đơn và thực tế sau khi thoả thuận bị đơn không có gỗ để bán (ngay cả thoả thuận tại phiên hoà giải ở Toà án) mà phải trả tiền đã ứng cho nguyên đơn qua tài khoản nhiều lần. Ngoài ra, theo quy định về nghĩa vụ trả tiền tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, cũng không có quy định về thanh toán tiền hàng trước. Mặt khác theo nội dung Giấy biên nhận ứng tiền ngày 27/6/2022, giữa các đương sự nội dung ghi rõ số tiền các đương sự giao cho nhau

là *"Tiền ứng hoặc tạm ứng trước"* để chở gỗ về bán cho nguyên đơn, *"Tiền ứng hoặc tạm ứng trước"* không được quy định trong Bộ luật Dân sự và đây cũng không phải là một trong các *"biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ"* quy định tại Điều 292 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên mà vẫn xác định đây là *"tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản"*, cụ thể là kiện đòi tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với Giấy biên nhận ứng tiền: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc giao nhận số tiền 200.000.000 đồng như nội dung Giấy biên nhận ứng tiền ngày 27/6/2022. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà nguyên đơn xác nhận, sau khi nguyên đơn thông báo sẽ khởi kiện thì ngày 26/10/2023 bị đơn trả 20.000.000 đồng, ngày 17/3/2024 trả 50.000.000 đồng và ngày 08/4/2024 trả tiếp 50.000.000 đồng, hình thức trả đều bằng chuyển khoản. Do đó, nguyên đơn chỉ còn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn cầm giữ của nguyên đơn 80.000.000 đồng và tính lãi 10%/năm theo như thoả thuận tại phiên hoà giải ở Toà án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện trả số tiền 80.000.000 đồng. Xét thấy, như nhận định tại đoạn [3], [4] của bản án, có sự việc vào ngày 27/6/2022, nguyên đơn giao số tiền 200.000.000 đồng cho bị đơn, tại phiên toà nguyên đơn xác nhận bị đơn đã trả 120.000.000 đồng. Do vậy, yêu cầu trả số tiền 80.000.000 đồng của nguyên đơn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận, điều này cũng phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[6] Về yêu cầu khởi kiện tính lãi. Tại buổi hoà giải ngày 08 tháng 01 năm 2024, hai bên thỏa thuận với nội dung: *"Trong thời hạn từ ngày 08/01/2024 đến hết ngày 30/01/2024, ông* Đinh Tiến T *sẽ khai thác và chở gỗ bạch đàn cho ông* Nguyễn Tiến D *tương ứng đủ số tiền 180.000.000 đồng. Trường hợp không thực hiện đúng như cam kết thì ông* Đinh Tiến T *phải chịu lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm thỏa thuận ngày 26/12/2022"*. Xét thấy, nội dung thoả thuận này là không trái pháp luật, việc bị đơn cầm giữ số tiền của nguyên đơn trong một thời gian dài trên thực tế đã gây thiệt hại cho nguyên đơn, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu của nguyên đơn, do đó thoả thuận 10%/năm là phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra, phù hợp với Điều 170 của Bộ luật Dân sự năm 2015, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi 10/%/năm của nguyên đơn, vì đây là số tiền thiệt hại thực tế xảy ra. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu về lãi suất của Kiểm sát viên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng còn cầm giữ của nguyên đơn, và số tiền bồi thường thiệt hại 24.363.000 đồng, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 104.363.000 đồng.

[8] Về đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 120.000.000 đồng. Tại phiên toà nguyên đơn xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã trả số tiền 120.000.000 đồng chỉ còn nợ 80.000.000 đồng. Xét thấy, đây là một phần nghĩa vụ bị đơn đã tự nguyện thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án và được nguyên đơn chấp nhận, do vậy bị đơn không còn nghĩa vụ phải trả số tiền này cho nguyên đơn, tức nguyên đơn cũng không còn quyền khởi kiện đối với số tiền 120.000.000 đồng này. Như vậy, đối với số tiền 120.000.000 đồng không còn thuộc trường hợp nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, do đó tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị đình chỉ theo các Điều 217, 218, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là không phù hợp.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 170, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đinh Tiến T có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Tiến D, tổng số tiền 104.363.000 đồng (một trăm linh tư triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Ông Đinh Tiến T phải chịu 5.218.000 đồng (năm triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Trả lại ông Nguyễn Tiến D số tiền tạm ứng án phí 5.664.000 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai số: 0004573 ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Hải Đoàn